TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc.

Bà Bùi Thị Bắc.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2026/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khang A, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2001, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD 020201003382, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị Kim T; vợ: Nông Thị Hồng H1; con: Có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2025 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Đăng K, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2007, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD 020207002099, cấp ngày 05/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự:

Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay, có mặt.

3. Hoàng Văn H2, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2007, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã B, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD 0202070070136; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phan Xuân H4, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2008. Địa chỉ: Thôn F, xã B, tỉnh Lạng Sơn. *Người đại diện của Phan Xuân H4 là:* Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn F, xã B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2009. Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. *Người đại diện của Hoàng Văn Đ là:* Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo về quyền và lợi ích của Phan Xuân H4 và Hoàng Văn Đ: Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L, có mặt.

4. Hoàng Kim Nhật T3, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2009. Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. *Người đại diện của Hoàng Kim Nhật T3 là:* Bà Dương Thùy N1, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. Nông Quý H5, sinh năm 2007, nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

6. Hà Hoàng A1, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Hoàng Trung K1, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn. *Người đại diện của Hoàng Trung K1:* Bà Hoàng Thị D, nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Nông Bảo K2, sinh năm 2008, nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn. *Người đại diện của Nông Bảo K2 là:* Bà Nguyễn Thị Q, nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 04/9/2025, Công an xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại thôn F, xã B, tỉnh Lạng Sơn xảy ra vụ việc liên quan đến an ninh trật tự. Công an xã Bình Gia

đã tổ chức lực lượng đến hiện trường xác minh. Quá trình xác minh phát hiện Hoàng Văn Đ, sinh ngày 18/02/2009, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn là người có liên quan đến vụ việc nên đã mời Đ đến trụ sở Công an xã để làm rõ. Trong quá trình làm việc, Hoàng Văn Đ có nhiều biểu hiện bất thường nghi vấn liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy, Công an xã đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét nghiệm ma túy qua nước tiểu đối với Hoàng Văn Đ. Kết quả Hoàng Văn Đ dương tính với ma túy (nhóm THC). Đoàn khai nhận: trước đó, vào tối ngày 03/9/2025, Đ điều khiển xe điện biển số 12AA-009.36 chở Phan Xuân H4, sinh ngày 17/06/2008, trú tại thôn F, xã B, tỉnh Lạng Sơn đến quán xăm của Nguyễn Khang A, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy cần sa. Sau khi mua được ma túy cần sa, Đ cùng Phan Xuân H4, Hoàng Văn H2, sinh năm 2007, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Kim Nhật T3, sinh ngày 30/10/2009; Nông Quý H5, sinh năm 2007, cùng trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Đăng K, sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, ra khu vực đường ngõ rẽ vào làng thuộc thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn để cùng nhau sử dụng ma túy cần sa. Công an xã Bình Gia đã mời người chứng kiến và lập biên bản sự việc với nội dung nêu trên để làm căn cứ xác minh, xử lý theo quy định.

Ngày 05/9/2025, Công an xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn triệu tập Phan Xuân H4, Hoàng Văn H2, Hoàng Kim Nhật T3, Nông Quý H5 và Hoàng Đăng K đến trụ sở Công an xã Bình Gia để làm việc. Qua xét nghiệm ma túy các đối tượng trên, kết quả cả 05 đối tượng đều dương tính với chất ma túy (nhóm THC). Quá trình làm việc, các đối tượng khai nhận: vào tối ngày 03/9/2025, Phan Xuân H4 và Hoàng Văn Đ đi mua ma túy cần sa của Nguyễn Khang A, sau đó Phan Xuân H4 mang số ma túy cần sa trên đến khu vực đường ngõ rẽ vào làng thuộc thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn để cùng nhau sử dụng, cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2025, Phan Xuân H4 cùng Hoàng Văn Đ, Hoàng Đăng K, Hoàng Kim Nhật T3, Nông Quý H5 và Hoàng Văn H2 đang ngồi ăn uống với nhau thì Đ nói với H4: "Không có tí gì vui vui nhỉ?", cả H4 và Đ đều hiểu "tí gì" ở đây là sử dụng ma túy. H4 đáp lại: "Không biết giờ này có lấy được không?", ý nói không biết thời điểm này còn mua được ma túy cần sa hay không; tiếp đó H4 nói: "Cho anh mượn điện thoại nhắn tin phát", Đ đưa điện thoại cho H4 và đăng nhập ứng dụng Messenger để H4 nhắn tin cho Nguyễn Khang A (tài khoản Facebook "Nguyễn Khang A") với nội dung: "Alo anh", "Anh còn thức ko anh". Chờ một lúc không thấy trả lời, H4 bảo Đ chở đến nhà A để mua ma túy. Đoàn điều khiển xe điện chở H4 đến nhà A, còn K, T3, H2 và H5 đi theo phía sau, khi đến đoạn gần ngã ba giao giữa Quốc lộ A và Quốc lộ B thì Đ bảo bốn người này dừng xe chờ, còn H4 và Đ tiếp tục đi đến nhà A.

Khi đến gần quán xăm của A, Đ đứng đợi bên ngoài, H4 đi đến cửa sổ gọi, A mở cửa sổ, H4 nói: "Cho em lấy hai lít", đồng thời đặt 200.000 đồng lên bàn qua cửa sổ, A gật đầu đi vào trong, khoảng 02 phút sau quay ra đưa cho H4 một gói ma túy cần sa đựng trong túi nhựa zip trong suốt kích thước khoảng (03 x 05) cm và nhận số tiền 200.000 đồng. H4 ra chỗ Đ đang đợi và cả hai quay lại chỗ K,

T3, H2, H5 đang chờ rồi cả nhóm di chuyển theo hướng thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi Đ nói: "Lấy được cái kia rồi", mọi người đều hiểu là đã mua được ma túy cần sa; khi đến thôn P, Hoàng Đăng K dừng xe đi vào khu phòng trọ gặp Hoàng Trung K1, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn đang trọ tại đó để mượn một ống điếu cày mang đi sử dụng ma túy. Sau đó cả nhóm di chuyển đến trước nhà K tại thôn T, xã B, tại đây K đưa ống điếu và bật lửa ga màu đỏ cho T3 cầm rồi cả nhóm tiếp tục đi vào ngõ đường rẽ vào làng thuộc thôn T để tìm nơi sử dụng ma túy cần sa, đi được khoảng 100 mét thì dừng lại.

H4 lấy từ túi quần ra túi nhựa zip chứa ma túy cần sa vừa mua, mở túi lấy một lượng nhỏ vo thành viên, yêu cầu T3 đưa ống điếu và bật lửa rồi cho ma túy vào nõ điếu và châm lửa hút. Hút xong H4 lấy phần còn lại chia làm hai phần, một nửa tự vo thành viên, một nửa đưa cho T3 tự vo; H4 cho viên ma túy vào nõ điếu rồi đưa ống điếu cho Đ và châm lửa để Đoàn hút, Đ hút xong đưa cho H2 và tiếp tục châm lửa cho Hiệp hút, H2 hút xong đưa cho H5 hút phần còn lại trong nõ điếu. Sau đó H5 đưa lại cho H2, H2 chuyển cho T3, đồng thời Đ đưa bật lửa cho T3, T3 cho viên ma túy đã vo vào ống điếu, tự châm lửa và hút rồi đưa cho K hút, K hút xong chuyển lại cho T3, T3 tiếp tục đưa cho H5 hút đến hết; sau khi sử dụng xong cả nhóm ra về, trên đường về Đ đưa ống điếu cho K để K mang trả lại cho K1.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tiến hành xác định hiện trường nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn; đồng thời truy tìm 01 túi nhựa zip trong suốt kích thước khoảng (03 x 05) cm là túi đựng ma túy cần sa tại nơi tổ chức sử dụng, tuy nhiên do hiện trường đã bị xáo trộn nên không thu giữ được túi zip có đặc điểm nêu trên. Ngày 05/9/2025, Hoàng Đăng K tự nguyện giao nộp 01 điếu cày bằng tre màu vàng đen, dạng ống, bên trong rỗng, phần đế bịt kín, dài khoảng 65 cm, đường kính khoảng 04 cm, phần đế cách nõ điếu khoảng 12 cm, phần nõ điếu làm bằng kim loại màu trắng, mặt trên hình tròn, đường kính khoảng 4,8 cm là công cụ dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với chiếc bật lửa gas màu đỏ là công cụ sử dụng ma túy do Hoàng Kim Nhật T3 mang về nhà và không rõ để ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Khang A, quá trình điều tra xác định: khoảng cuối tháng 8 năm 2025, A một mình đi xe khách đến tỉnh Bắc Ninh để xăm cho khách hàng, sau khi xăm xong A ra đón xe về ở công viên L, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, A được 01 người đàn ông làm xe ôm đi đến hỏi có mua ma túy cần sa không, A đồng ý và hỏi mua 1.000.000 đồng, người này đưa cho A 01 cục ma túy cần sa đựng trong 01 túi zip, sau khi mua xong A đón xe khách đi về nhà. Sau đó, A dùng số ma túy cần sa mua được để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, cụ thể:

+ Sáng ngày 02/9/2025, A bán 01 gói ma túy cần sa cho Phan Xuân H4 giá 300.000 đồng tại nhà của A.

+ Chiều tối ngày 02/9/2025, A bán 01 gói ma túy cần sa cho Phan Xuân H4 giá 200.000 đồng tại khu vực trước cửa nhà của A.

+ Tối ngày 03/9/2025, A bán 01 gói ma túy cần sa cho Phan Xuân H4 giá 200.000 đồng tại khu vực trước cửa nhà của A.

+ Sáng ngày 04/9/2025, A bán 01 gói ma túy cần sa cho Nông Bảo K2, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn giá 200.000 đồng tại khu vực trước cửa nhà của A.

+ Tối ngày 04/9/2025, A bán 01 gói ma túy cần sa cho Hà Hoàng A1, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn giá 200.000 đồng tại khu vực trước cửa nhà của A.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Khang A, phát hiện các tin nhắn trên ứng dụng Messenger và Zalo giữa Nguyễn Khang A với Phan Xuân H4 và những người khác có nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cần sa, phù hợp với lời khai của A và các đối tượng.

Tại Kết luận giám định số 7589/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các hoạt chất của ma túy cần sa (Delta-9-Tetrahydrocannabinol, Cannabinol và Cannabidiol) trong mẫu chất màu nâu bám dính trên nõ điếu cày gửi giám định; lượng bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 7590/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các hoạt chất của ma túy cần sa (Delta-9-Tetrahydrocannabinol, Cannabinol và Cannabidiol) trong mẫu chất màu nâu bám dính trên nắp cốc nhựa màu đen gửi giám định; lượng bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Ngày 31/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ban hành Kết luận điều tra vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra tháng 9 năm 2025 tại xã B, tỉnh Lạng Sơn; chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn để truy tố các bị can theo quy định.

Ngày 15/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS-KV3 trả hồ sơ vụ án để yêu cầu điều tra bổ sung giải quyết theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); căn cứ khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 18/12/2025 của Viện Khoa học hình sựiện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số hoạt động tư pháp đối với người chưa thành niên; ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số D104/QĐ-CSMT, tách hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy của Phan Xuân H4 và Hoàng Văn Đ ra khỏi vụ án nêu trên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV3, ngày 12/3/2026 của Viện Khoa học hình sựiện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Khang A về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn H2 và Hoàng Đăng K tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khang A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Văn H2 và Hoàng Đăng K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khang A từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn K3 từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2 từ 7 (bẩy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cốc nhựa cứng màu trắng xám, có nắp nhựa màu đen, cao 15cm, đường kính miệng cốc 07cm, đường kính đáy cốc 05cm;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, bị vỡ nhiều chỗ, số IMEI 1: 353115821211843, IMEI 2: 353115821523643, kèm theo 01 sim ở bên trong máy có số thuê bao 0395.463.111;

Trả lại cho Hà Hoàng A1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen, cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ nhiều chỗ, gắn sim số 0866.981.531.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người liên quan Hà Hoàng A1, Hoàng Trung K1, người làm chứng Nông Bảo K2 nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, các bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Từ ngày 02/9/2025 đến ngày 04/9/2025, Nguyễn Khang A đã có 05 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cần sa cho Phan Xuân H4 (03 lần), Nông Bảo K2 (01 lần) và Hà Hoàng A1 (01 lần) tại nhà và khu vực trước cửa nhà A ở thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, tổng số tiền bán ma tuý có được là 1.100.000 đồng, A đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tối ngày 03/9/2025, tại khu vực đường ngõ rẽ vào làng thuộc thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn H2 (18 tuổi 0 tháng 16 ngày) và Hoàng Đăng K (18 tuổi 7 tháng 26 ngày) đã cùng với Phan Xuân H4 (17 tuổi 02 tháng 17 ngày), Hoàng Văn Đ (16 tuổi 6 tháng 16 ngày) và Hoàng Kim Nhật T3 (15 tuổi 10 tháng 04 ngày) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần sa và cho Nông Quý H5 (18 tuổi 05 tháng 05 ngày) sử dụng cùng. Trong đó, Hoàng Đăng K là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm điếu cày và bật lửa; Hoàng Văn H2 là người đưa điếu cày đã có sẵn ma túy cho các đối tượng sử dụng; Hoàng Kim Nhật T3 là người tham gia sử dụng ma túy, đồng thời đưa ống điếu và bật lửa cho Phan Xuân H4 để sử dụng, sau đó nhận phần ma túy do H4 chia, tự vo viên cho vào ống điếu, châm lửa hút và tiếp tục đưa cho những người khác trong nhóm sử dụng. Nông Quý H5 là người được các đối tượng cho sử dụng ma túy cùng. Đối với hành vi khởi xướng, bàn bạc và tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Xuân H4 và Hoàng Văn Đ đã được tách ra để xử lý trong vụ án khác theo quy định của pháp luật. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Khang A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn H2 và Hoàng Đăng K tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 45/CT-VKS-KV3 ngày 12/3/2026 của Viện Khoa học hình sựiện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Khang A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn H2 và Hoàng Đăng K tội Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt; về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt bằng quyết định, bản án; về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Khang A có ông nội là Nguyễn Văn N2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương vì sự nghiệp bưu điện Việt Nam, Bằng khen của Bộ trưởng bộ giao thông công chính; có bà nội là Hoàng Thị U được tặng bằng khen của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; có bố đẻ là Nguyễn Văn H được tặng Bằng khen của sư đoàn trong quá trình tham gia quân ngũ; có mẹ đẻ là Dương Thị Kim T được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ An ninh Tổ quốc; bản thân bị cáo và gia đình trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia ủng hộ các các loại quỹ. Bị cáo Hoàng Đăng K có ông nội là Hoàng Xuân Q1 là bệnh binh mất sức lao động 61%, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, hạng nhì; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì; có ông ngoại là Hoàng Văn T4 được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Bị can Hoàng Văn H2 có ông ngoại là Hoàng Mạnh T5 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày; có bà ngoại là Nông Thị M được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo Hoàng Đăng K, Hoàng Văn Hiệp đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng là đồng phạmhạm giản đơn không có người tổ chức, các bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Khang A; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Đăng K, Hoàng Văn H2. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và mức đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Phan Xuân H4 và Hoàng Văn Đ do là người chưa thành niên đã được tách ra xử lý riêng trong vụ án khác.

[11] Đối với Hoàng Kim Nhật T3, sinh ngày 30/10/2009 là người tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Phan Xuân H4 và những người khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi, T3 mới được 15 tuổi 10 tháng 4 ngày, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, T3 không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tách hành vi của T3 ra để xử lý theo quy định khác của pháp luật.

[12] Đối với Nông Quý H5 là người biết việc mua ma túy và đi theo với mục đích sử dụng. Trong quá trình sử dụng, H5 được người khác đưa ống điếu đã có ma túy được đốt sẵn để hút. Lần thứ nhất, H5 được Hoàng Văn H2 đưa ống điếu để hút hết phần ma túy còn lại rồi trả lại; lần thứ hai, H5 được Hoàng Kim Nhật T3 đưa ống điếu đã có sẵn cần sa trong nõ và châm lửa sẵn để hút. H5 không có hành vi chuẩn bị ma túy, không cho cần sa vào nõ, không châm lửa, không đưa cho người khác sử dụng, không rủ rê, lôi kéo hoặc phân công việc sử dụng. Vai trò của H5 chỉ dừng lại ở việc trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy khi được người khác đưa cho. Do đó, H5 không có vai trò đồng phạmhạm trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ là người sử dụng trái phép chất ma túy, giữ vai trò thụ hưởng trong vụ việc.

[13] Đối với Hoàng Trung K1, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn là người cho Hoàng Đăng K mượn 01 chiếc điếu cày vào ngày 03/9/2025. Tuy nhiên, K1 không biết Hoàng Đăng K dùng chiếc điếu cày này để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với Hoàng Trung K1.

[14] Đối với Nông Bảo K2 và Hà Hoàng A1 là những người mua ma túy cần sa với Nguyễn Khang A. Quá trình điều tra xác định, sau khi mua ma túy với A, K2 và Hoàng A1 đã tự sử dụng hết số ma túy mua được, kết quả kiểm tra ma túy thể hiện, mẫu nước tiểu của Nông Bảo K2 âm tính với chất ma túy, mẫu nước

tiểu của Hà Hoàng A1 dương tính với chất ma túy cần sa. Ngày 07/01/2026, Công an xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Hoàng A1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy còn đối với Nông Bảo K2 Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo đúng quy định.

[15] Về vật chứng của Viện Khoa học hình sựụ án:

- 01 cốc nhựa cứng màu trắng xám, có nắp nhựa màu đen, cao 15cm, đường kính miệng cốc 07cm, đường kính đáy cốc 05cm là của bị cáo Nguyễn Khang A sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, bị vỡ nhiều chỗ, số IMEI 1: 353115821211843, IMEI 2: 353115821523643, kèm theo 01 sim ở bên trong máy có số thuê bao 0395.463.111 thu giữ của Nguyễn Khang A sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen, cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ nhiều chỗ, gắn sim số 0866.981.531 thu giữ của Hà Hoàng A1, Hà Hoàng A1 không phạm tội nên trả lại cho Hà Hoàng A1.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Khang A.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. đối với bị cáo Hoàng Đăng K, Hoàng Văn H2.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khang A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Hoàng Đăng K, Hoàng Văn H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khang A 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05 tháng 9 năm 2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng K 07 (bẩy) năm 07 (bẩy) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 16 tháng 10 năm 2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 16 tháng 10 năm 2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Khang A do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về vật chứng của Viện Khoa học hình sựụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cốc nhựa cứng màu trắng xám, có nắp nhựa màu đen, cao 15cm, đường kính miệng cốc 07cm, đường kính đáy cốc 05cm;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, bị vỡ nhiều chỗ, số IMEI 1: 353115821211843, IMEI 2: 353115821523643, kèm theo 01 sim ở bên trong máy có số thuê bao 0395.463.111;

Trả lại cho Hà Hoàng A1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen, cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ nhiều chỗ, gắn sim số 0866.981.531.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn).

6. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Khang A, Hoàng Đăng K, Hoàng Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơnạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Công Đức